

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ
Chương trình 30a (hỗ trợ có mục tiêu theo Quyết định 293/QĐ-TTg) thuộc
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2017 của huyện Kon Rẫy**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014; Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016- 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 09/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Kon Rẫy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế - xã hội nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2013-2017 của huyện Kon Rẫy;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề án cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng một số công trình

hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2014-2020;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định một số nội dung về công tác quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2017.

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy tại Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 21/8/2017, Báo cáo số 238/BC-UBND ngày 21/8/2017; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 289/BC-SKHĐT ngày 12/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ Chương trình 30a (hỗ trợ có mục tiêu theo Quyết định 293/QĐ-TTg) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017 của huyện Kon Rẫy với các nội dung chính như sau:

1. Danh mục dự án, địa điểm xây dựng, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn: Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân các xã và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kon Rẫy.

3. Mục tiêu đầu tư: Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng; tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt, sản xuất của người dân vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, góp phần xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững - Chương trình 30a (hỗ trợ có mục tiêu theo Quyết định 293/QĐ-TTg), ngân sách huyện và huy động nhân dân đóng góp.

5. Tiến độ thực hiện: Từ năm 2017.

6. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Các Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn



(Kèm theo Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

PHỤ LỤC

DVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng											
	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư				Ghi chú
							Tổng số	Trong đó			
								NSTW	Ngân sách huyện	Nguồn huy động dân góp	
	TỔNG CỘNG						6.557	5.827	355	375	
*	Lồng ghép tối thiểu 30% thực hiện theo Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh Kon Tum						6.557	5.827	355	375	
1	Đường bê tông từ nhà rông đến nhà A Mũi, thôn 6 xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	xã Đăk Kôi	Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của xã, thôn; tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt, sản xuất của người dân vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; góp phần xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội.	Đường loại C; L=80m; Bm=2,5m; kết cấu mặt đường BT	2017	300	270	15	15	
2	Đường bê tông đoạn từ đường trục thôn chính đến nhà A Cường, thôn 5A xã Đăk Kôi	UBND xã Đăk Kôi	xã Đăk Kôi		Đường loại C; L=200m; Bm=2,5m; kết cấu mặt đường BT	2017	300	270	15	15	
3	Đường vào bãi phát thanh truyền hình xã Đăk Tơ Lung	UBND xã Đăk Tơ Lung	xã Đăk Tơ Lung		Đường GTNT cấp C; L=120m	2017	217	195	11	11	
4	Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa xã Đăk Tơ Lung	Ban quản lý DA ĐTXD huyện	xã Đăk Tơ Lung		Công trình cấp IV; xây mới nhà văn hóa: 198m2; công tường rào: 103,4m; giếng nước 01 cái; sân BT: 145m2; hệ thống điện, thoát nước	2017	2.260	2.034	113	113	
5	Đường từ cầu treo đi ngã ba thôn 6 xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	xã Tân Lập		Đường GTNT cấp B; L=394,4m; rộng 3,5m	2017	611	549	31	31	
6	Đường nội thôn thôn 06 xã Tân Lập (đoạn từ đường liên xã đến nhà ông Tứ)	UBND xã Tân Lập	xã Tân Lập		Đường GTNT cấp B; L=387,62m; rộng 3m	2017	444	400	22	22	
7	Đường nội thôn thôn 02 xã Tân Lập (đoạn từ nhà ông Thường đến nhà ông Hồng)	UBND xã Tân Lập	xã Tân Lập		Đường GTNT cấp B; L=210m; rộng 3m	2017	337	303	17	17	
8	Đường từ Quốc lộ 24 đi khu dân cư thôn 02 xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	xã Tân Lập		Đường GTNT cấp B; L=316m; Bn=6m; Bm=3,5m; kết cấu mặt đường BTXM	2017	1.235	1.078	79	79	
9	Đường nội thôn thôn 02 xã Tân Lập (đoạn từ nhà ông Hòa đến nhà bà Vò)	UBND xã Tân Lập	xã Tân Lập		Đường GTNT cấp B; L=186,72m; rộng 3m; dáy 16cm	2017	653	588	33	33	
10	Nhà văn hóa thôn 03 xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	xã Tân Lập		Công trình dân dụng cấp IV; diện tích 80m2	2017	100	70	10	20	
11	Nhà văn hóa thôn 6 xã Tân Lập	UBND xã Tân Lập	xã Tân Lập		Công trình dân dụng cấp IV; diện tích 80m2	2017	100	70	10	20	